

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày: 26/11/2020

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Anh Thư, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLST-DS ngày 24/10/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2020/QĐXXST-DS ngày 02/10/2020, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: X đường L, phường T, quận C, Hà Nội

Chi nhánh: Tầng Y, Tòa nhà Z đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: bà Phạm Thị Vũ L – Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC T (theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2019) – Có mặt.

Bị đơn: 1. ông Lương Quốc T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp N, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: J khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở: W KDC F Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày: vào ngày 14/6/2016 ông Lương Quốc T và bà Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là ngân hàng) số tiền là 395.000.000 đồng, mục đích mua sắm đồ dùng, trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 8,5%/năm, được điều chỉnh theo thỏa thuận. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp ngày 14/6/2016 là quyền sử dụng đất thửa 350, tờ bản đồ số 06, diện tích 4.116m², đất tại ấp N, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản nhận nợ thì nợ gốc được thanh toán làm 84 kỳ; ông T, bà H đã trả được 293.802.428 đồng gồm nợ gốc 192.782.000 và nợ lãi 101.020.428 đồng, phần còn lại không thực hiện theo cam kết. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả số tiền 259.497.322 đồng gồm nợ gốc 202.218.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 57.279.322 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận, nếu không trả hết nợ thì tài sản bảo đảm được phát mãi để thu hồi nợ cho ngân hàng, tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông T, bà H vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

Phía bị đơn - ông Lương Quốc T trình bày tại bản tự khai ngày 03/10/2019: thống nhất việc ông có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 395.000.000 đồng, do ông gặp khó khăn về kinh tế nên ngưng trả nợ một thời gian, nay ông đồng ý thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng nhưng vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, bị đơn thừa nhận nợ, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu ông Lương Quốc T, bà Nguyễn Thị H trả nợ vay do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Mục đích vay vốn của ông T, bà H nhằm mua sắm đồ dùng, trang thiết bị gia đình, vì vậy đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông T, bà H đã được triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/8/2020, ngày 02/10/2020 nhưng không đến tham dự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập ông T, bà H tham gia phiên tòa ngày 21/10/2020, ngày 26/11/2020 nhưng ông T, bà H đều không đến, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T, bà H được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, đúng với quy định pháp luật tại Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Theo hợp đồng tín dụng ngày 14/6/2016, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/6/2016, văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/6/2016 thì số tiền vay là 395.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, chia làm 84 kỳ trả nợ. Ông T thừa nhận do khó khăn về kinh tế nên ngưng trả nợ từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019, ông sẽ trả dứt nợ vào ngày 15/11/2019 nhưng sau đó không thực hiện. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 202.218.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 57.279.322 đồng. Người vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiền lãi phát sinh, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 350 do ông T đứng tên, hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng và đăng ký thế chấp, các bên tự nguyện giao kết, vì vậy, trong trường hợp ông T, bà H không trả được nợ cho Ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi để thu hồi nợ.

[5] Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bằng toàn bộ tài sản, theo Điều 52 Luật Thi hành án dân sự thì việc thi hành án kết thúc khi đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu tuyên bị đơn có nghĩa vụ trả hết nợ là trùng lặp với yêu cầu đòi nợ, không cần thiết ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm do bị đơn nộp án phí có giá ngạch 5% tương ứng nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 351, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 2 Điều 227

Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lương Quốc T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 259.497.322 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi hai đồng), gồm nợ gốc 202.218.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 57.279.322 đồng.

Ông T, bà H tiếp tục chịu lãi suất theo Khế ước nhận nợ ngày 15/6/2016 trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông T, bà H không trả được nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 350, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02501 do Ủy ban nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/6/2014 cho ông Lương Quốc T đứng tên, đất tọa lạc tại ấp N, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ, được phát mãi để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông T, bà H nộp 1.500.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng nên ông T, bà H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng; nguyên đơn được nhận lại 3.500.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện P.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông T, bà H nộp 12.975.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 6.256.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 001436 ngày 24/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa